

Số: 138 /KH-UBND

Sơn La, ngày 08 tháng 8 năm 2017

**KẾ HOẠCH**  
**Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước**  
**trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2017**

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại bộ, ngành, địa phương năm 2017. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2017 với các nội dung như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

2. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

3. Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020.

4. Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại bộ, ngành, địa phương năm 2017.

5. Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2017-2020.

**II. HIỆN TRẠNG**

Trong những năm qua, Chính phủ đã có những định hướng, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hiện nay, một số cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh đã thiết lập Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử (gọi chung Cổng/Trang thông tin điện tử). Tuy nhiên Cổng/Trang thông tin điện tử của một số cơ quan chưa cung cấp đầy đủ các dịch vụ công liên quan đến thủ tục hành chính của ngành mình, số dịch vụ công trực tuyến cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện

từ của các cơ quan còn có hạn chế, chủ yếu mới chỉ cung cấp dịch vụ công ở mức độ 2... Để khắc phục tình trạng trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 17/6/2016 về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2016, một số sở, ngành đã chủ động xây dựng, cung cấp hoặc triển khai từ các Bộ chủ quản các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (150 dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan và trên các cổng dịch vụ công trực tuyến của các bộ ngành chủ quản; 47 dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (tổng hợp chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

Cổng thông tin Hành chính công tỉnh Sơn La đã cung cấp 967 thủ tục hành chính (đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 2); Chuyên mục Thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Sơn La (<http://sonla.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh>) đang đăng tải 1.505 thủ tục hành chính (đạt dịch vụ hành chính công trực tuyến ở mức độ 2) của tỉnh (bao gồm thủ tục hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã và Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Sơn La).

### III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

#### 1. Quan điểm

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao năng suất, hiệu quả công việc, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai các dịch vụ công mức độ 3, 4, bao gồm:

+ Triển khai các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 theo danh mục tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại bộ, ngành, địa phương năm 2017.

+ Triển khai các thủ tục hành chính có tần suất sử dụng, mức độ sẵn sàng tham gia của người dân, doanh nghiệp cao, đồng thời phải bảo đảm an toàn thông tin, hiệu quả trên cơ sở pháp lý về xác thực điện tử, phù hợp mức độ sẵn sàng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến như về hạ tầng, nhân lực, nguồn lực tài chính, độ phức tạp của dịch vụ.

+ Bảo đảm đồng bộ với các dịch vụ công triển khai từ các bộ, ngành Trung ương xuống địa phương.

#### 2. Mục tiêu

- Cung cấp cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các dịch vụ công trực tuyến; phối hợp triển khai các dịch vụ công trực tuyến được triển khai đồng bộ từ cơ quan Trung ương xuống địa phương khi có yêu cầu.

- Cung cấp 100% các thủ tục hành chính đạt dịch vụ công mức độ 2; triển khai cung cấp ít nhất 100 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 theo danh mục các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3 nêu tại Phụ lục II kèm theo Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tạo tiền đề để phấn đấu đến năm 2020, cung cấp 100% các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và có tối thiểu 10% các thủ tục hành chính đạt dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

#### IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Trên cơ sở nhu cầu thực tế và kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các Bộ, ngành Trung ương đối với từng lĩnh vực, các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh, lựa chọn các thủ tục hành chính phù hợp để đưa vào triển khai trực tuyến từ mức độ 3 trở lên trong năm 2017:

- Tiếp tục thực triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 17/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Triển khai các thủ tục hành chính có tần suất sử dụng, mức độ sẵn sàng tham gia của người dân, doanh nghiệp cao, đồng thời phải bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin, hiệu quả trên cơ sở pháp lý về xác thực điện tử, phù hợp mức độ sẵn sàng cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến như về hạ tầng, nhân lực, nguồn lực tài chính, độ phức tạp của dịch vụ.

*(Có danh sách các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc các lĩnh vực tại Phụ lục II kèm theo)*

2. Đẩy mạnh hoạt động cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công trực tuyến, trên cổng thông tin điện tử, cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp xem thông tin, tải về các mẫu văn bản, khai báo thông tin để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu và gửi cho các đơn vị qua mạng, thông qua mạng người dân và doanh nghiệp biết được thông tin, tình trạng xử lý các thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

3. Triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị Trên nền tảng Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sơn La đã được đầu tư xây dựng (tại địa chỉ: <http://dvc.sonla.gov.vn>), nhằm tiết kiệm chi phí và đảm bảo tính thống nhất.

4. Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn khi triển khai phải đảm bảo liên thông và đồng bộ dữ liệu với cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (<http://dvc.sonla.gov.vn>) và phần mềm một của điện tử do tỉnh triển khai.

#### V. KINH PHÍ

- Kinh phí xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban, ngành được đảm bảo từ nguồn kinh phí đầu tư công cấp cho Sở Thông tin

và Truyền thông, nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí của các đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Kinh phí xây dựng và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cấp huyện và cấp xã được đảm bảo từ nguồn kinh phí đầu tư công cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông và do kinh phí cấp huyện cấp.

## **VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Giải pháp tài chính**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh bố trí các nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí đầu tư công, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sơn La. Việc quản lý nguồn kinh phí bố trí từ ngân sách được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động nguồn kinh phí đảm bảo cho việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị phù hợp với yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

### **2. Giải pháp tổ chức, triển khai**

- Trên cơ sở kế hoạch ban hành Sở Thông tin và Truyền thông triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị trên nền tảng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư xây dựng.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan đơn vị trong việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; có trách nhiệm tổ chức triển khai có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến khi được phê duyệt.

- Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng tuyển dụng cán bộ chuyên trách, cán bộ quản trị mạng máy tính trong các cơ quan, đơn vị từ cấp huyện trở lên.

### **3. Giải pháp nâng cao nhận thức, thu hút người sử dụng**

- Tổ chức tuyên truyền nội dung, ý nghĩa của các dịch vụ công trực tuyến thông qua các hội nghị liên quan triển khai, phổ biến trên đài, báo, cổng thông tin điện tử của tỉnh, website của các cơ quan, xuất bản ấn phẩm tuyên truyền, tờ tay hướng dẫn cung cấp dịch vụ hành chính công.

- Tổ chức các hội thảo (nếu cần thiết) để nâng cao nhận thức và triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai các kênh đối thoại, lắng nghe và giải đáp các ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân về cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, hướng dẫn, thẩm định chuyên môn kỹ thuật, định hướng giải pháp công nghệ, giám sát, đôn đốc thực hiện

kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Căn cứ định mức kinh tế kỹ thuật, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến cho các cơ quan, đơn vị trên nền tảng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được đầu tư xây dựng. Tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến làm đầu mối truy cập và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

- Từng bước triển khai ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài, cổng, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, giới thiệu các dịch vụ công trực tuyến.

## **2. Văn phòng UBND tỉnh**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất các biểu mẫu điện tử chung cho giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước, công dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các cơ chế, chính sách liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

## **3. Sở Tài chính**

- Căn cứ vào kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách địa phương, chủ trì thẩm định bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến hàng năm theo kế hoạch dự toán kinh phí được giao.

- Chủ trì và phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn các cơ quan nghiệm thu, quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ trang bị thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm cho các đơn vị thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Đề xuất các giải pháp huy động vốn, cân đối, bố trí nguồn ngân sách, bảo đảm kinh phí cho triển khai các dự án ứng dụng liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến được phê duyệt.

- Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các dự án, kế hoạch đầu tư các hạng mục để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền và quy mô dự án.

## 5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Cân đối kinh phí từ nguồn vốn khoa học công nghệ để đầu tư các chương trình, dự án liên quan đến cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tham gia góp ý, đóng góp ý kiến về các chương trình, dự án, đề tài khoa học nhằm thúc đẩy việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

## 6. Các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Căn cứ vào kế hoạch cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến trên môi trường mạng chủ động bố trí trang thiết bị, nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo cán bộ công chức để đáp ứng việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến đúng kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và tích hợp các hệ thống thông tin của ngành, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng tích hợp với Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại đơn vị qua đầu mối Sở Thông tin và Truyền thông.

- Duy trì tốt hoạt động của Cổng thông tin điện tử cơ quan, tổ chức triển khai đảm bảo tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công. / *như*

Nơi nhận: *như*

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND huyện/TP;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.NQ, 12 bản.



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thủy

## Phụ lục I

### DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 ĐÃ TRIỂN KHAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2017 của UBND tỉnh)

1. Các dịch vụ công được cung cấp trên cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị và cổng dịch vụ công trực tuyến của các bộ ngành chủ quản

Stt	Stt theo mục	Tên lĩnh vực	Tên dịch vụ	Mức độ
I		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội</b> Link: <a href="http://dvc.vietclamvietnam.gov.vn/">http://dvc.vietclamvietnam.gov.vn/</a>		
1	1	Lĩnh vực Việc làm	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3
2	2		Cấp lại Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3
3	3		Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	3
II		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ - Link: <a href="http://sonoivu.sonla.gov.vn/">http://sonoivu.sonla.gov.vn/</a></b>		
4	1	Lĩnh vực Văn thư lưu trữ	Chứng thực và cấp bản sao lưu trữ	4
III		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính – Link: <a href="https://mstt.mof.gov.vn/">https://mstt.mof.gov.vn/</a></b>		
5	1	Lĩnh vực Tin học và Thống kê tài chính	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước	4
6	2		Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách	4
7	3		Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho dự án đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư	4
8	4		Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách cho các dự án đầu tư giai đoạn thực hiện dự án	4
9	5		Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	4
10	6		Đăng ký chuyển giai đoạn dự án đầu tư	4

<b>IV</b>		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp – Link: <a href="https://littpttructuven.moj.gov.vn/home">https://littpttructuven.moj.gov.vn/home</a></b>		
11	1	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp	Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân	3
12	2		Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội	3
13	3		Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng	3
<b>V</b>		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư - Link: <a href="https://dangkyquangang.dkkd.gov.vn/auth/Public/LogOn.aspx?ReturnUrl=%2fonline%2fdefault.aspx">https://dangkyquangang.dkkd.gov.vn/auth/Public/LogOn.aspx?ReturnUrl=%2fonline%2fdefault.aspx</a></b>		
14	1	Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp	Đăng ký thành lập doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
			<i><b>DĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG DOANH NGHIỆP (bao gồm từ mục 2 đến mục 16, mục 52,53)</b></i>	
15	2		Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp	4
16	3		Đăng ký đổi tên doanh nghiệp	4
17	4		Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	4
18	5		Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	4
19	6		Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp	4
20	7		Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
21	8		Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
22	9		Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	4
23	10		Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	4
24	11		Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh	4
25	12		Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	4
26	13		Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần	4
27	14	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	4	



28	15	Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	4
29	16		Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
30	17		Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
31	18		Thông báo mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
32	19		Thông báo mẫu con dấu (đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	4
33	20		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
34	21		Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4
35	22		Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
36	23		Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4
37	24		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	4
38	25		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4
39	26		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	4
40	27		Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	4

41	28	Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	4
42	29		Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	4
43	30		Bán doanh nghiệp tư nhân	4
44	31		Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
45	32		Thành lập mới công ty được chia là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
46	33		Thành lập mới công ty được chia là công ty cổ phần	4
47	34		Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
48	35		Thành lập mới công ty được tách là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
49	36		Thành lập mới công ty được tách là công ty cổ phần	4
50	37		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
51	38		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
52	39		Thành lập mới công ty hợp nhất là công ty cổ phần	4
53	40		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
54	41		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
55	42		Đăng ký thay đổi công ty nhận sáp nhập là công ty cổ phần	4
56	43		Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	4
57	44		Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	4
58	45		Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	4
59	46		Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	4
60	47		Thông báo tạm ngừng kinh doanh	4

61	48	<b>Lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp</b>	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	4
62	49		Giải thể doanh nghiệp	4
63	50		Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	4
64	51		Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	4
65	52		Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	4
66	53		Hiệu đính, cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	4
67	54		Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	4
<b>VI</b>		<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải – Link:</b> <a href="http://dichvucong.gplx.gov.vn:8000/faces/registration/home.xhtml">http://dichvucong.gplx.gov.vn:8000/faces/registration/home.xhtml</a> <a href="http://qlvt.mt.gov.vn/dichvucong">http://qlvt.mt.gov.vn/dichvucong</a>		
68	1	<b>Lĩnh vực quản lý Vận tải bằng ô tô</b>	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	4
69	2		Cấp lại Giấy phép kinh doanh do thay đổi nội dung của Giấy phép kinh doanh; do hết hạn Giấy phép, Giấy phép kinh doanh bị hu hỏng hoặc Giấy phép bị mất.	4
70	3		Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe tuyến cố định, xe buýt, xe tải, xe đầu kéo, xe công-ten-nơ.	4
71	4		Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch.	4
72	5		Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe nội bộ.	4
73	6		Cấp mới, cấp lại phù hiệu xe trung chuyển	4
74	7		Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào đối với phương tiện vận tải thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải)	4
75	8		Cấp Giấy phép liên vận Việt-Lào (Đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào).	4
76	9		Cấp mới Giấy phép lái xe	3
77	10		Cấp lại Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải quản lý đối với người có Giấy phép lái xe quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên đến dưới 1 năm, kể từ ngày hết hạn.	3

78	11	Lĩnh vực quản lý Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ	Cấp lại Giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải quản lý đối với người có giấy phép lái xe quá hạn sử dụng từ 1 năm trở lên, kể từ ngày hết hạn.	3
79	12		Cấp lại Giấy phép lái xe Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất lần thứ nhất, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc.	3
80	13		Cấp lại Giấy phép lái xe Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất lần thứ nhất, quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng đến dưới 01 năm, còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc.	3
81	14		Cấp lại Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất lần thứ nhất quá thời hạn sử dụng từ 1 năm trở lên còn hồ sơ gốc hoặc không còn hồ sơ gốc.	3
82	15		Cấp lại Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất lần thứ 2 trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lần thứ nhất.	3
83	16		Cấp lại Giấy phép lái xe do Sở Giao thông vận tải quản lý bị mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 2 năm kể từ ngày cấp lại cho giấy phép lần thứ hai.	3
84	17		Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	3
85	18		Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	3
86	19		Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trước ngày 01/08/1995.	3
87	20		Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/08/1995	3
88	21		Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	3
89	22		Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch lái xe vào Việt Nam	3
90	23		Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	3
91	24		Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	3
VII		Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế - Link: <a href="http://qlhanhnghekc.gov.vn/#/home">http://qlhanhnghekc.gov.vn/#/home</a>		
			<b>CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KHÁM, CHỮA BỆNH (từ mục 01 đến mục 12)</b>	
92	1		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Bác sĩ.	3

93	2	<b>Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh</b>	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Y sĩ.	3
94	3		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Điều dưỡng viên.	3
95	4		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Kỹ thuật viên.	3
96	5		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Hộ sinh viên.	3
97	6		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là Lương Y.	3
98	7		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam, các đối tượng là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.	3
99	8		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi nội dung: bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khi người hành nghề đề nghị thêm kỹ thuật chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.	3
100	9		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi nội dung: thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khi người hành nghề đề nghị thay đổi kỹ thuật chuyên môn thuộc chuyên khoa khác với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.	3
101	10		Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi nội dung: thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh trong chứng chỉ hành nghề.	3
102	11		Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.	3
103	12		Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam do chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc hư hỏng	3
104	13		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.	3
105	14		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh xá thuộc lực lượng Công an nhân dân	3

106	15	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa.	3
107	16		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám nội tổng hợp.	3
108	17		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội (phòng khám chuyên khoa tim mạch, nhi, lao và bệnh phổi...).	3
109	18		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng tư vấn chăm sóc sức khoẻ qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông.	3
110	19		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa ngoại.	3
111	20		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Phụ sản	3
112	21		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa nam học	3
113	22		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa răng-hàm -mặt	3
114	23		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa tai- mũi -họng	3
115	24		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa mắt	3
116	25		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ	3
117	26		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng	3
118	27		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa tâm thần	3
119	28		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa ung bướu	3
120	29		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa Da liễu	3
121	30		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa dinh dưỡng	3
122	31		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám hỗ trợ điều trị cai nghiện ma túy	3
123	32		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám điều trị HIV/AIDS	3
124	33		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng Chẩn trị Y học cổ truyền.	3
125	34		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng Xét nghiệm	3
126	35		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X-Quang	3
127	36		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở Giám định Y khoa, cơ sở pháp y tâm thần	3

128	37	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh	3
129	38		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám tư vấn và điều trị dự phòng	3
130	39		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám điều trị bệnh nghề nghiệp	3
131	40		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ y tế tiêm, thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, huyết áp	3
132	41		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	3
133	42		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài	3
134	43		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	3
135	44		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với Trạm xá, Trạm y tế cấp xã	3
136	45		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở y tế cơ quan, đơn vị, tổ chức	3
137	46		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh và thực hiện xét nghiệm HIV/AIDS	3
138	47		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh và thực hiện tiêm chủng vắc xin	3
139	48		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám chữa bệnh có phòng xét nghiệm vi sinh vật và các mẫu bệnh phẩm có khả năng chứa vi sinh vật có nguy cơ gây bệnh truyền nhiễm cho người	3
140	49		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm.	3
141	50		Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	3
142	51		Thủ tục Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn	3
143	52		Thủ tục hồ sơ khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	3
144	53	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi	3	

VIII		Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông - Link: <a href="http://sotttt.sonla.gov.vn">http://sotttt.sonla.gov.vn</a>		
145	1	Lĩnh vực bưu chính	Cấp giấy phép bưu chính	3
146	2		Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	3
147	3		Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	3
148	4		Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3
149	5		Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	3
150	6		Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	3

2. Các dịch vụ công được cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Sơn La (<http://dvc.sonla.gov.vn>)

Stt	Cơ quan quản lý	Tên dịch vụ	Mức độ
1.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc thú y đối với cửa hàng, đại lý	3
2.		Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	3
3.		Đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do địa phương quản lý	3
4.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chuyển trường đối với học sinh THPT	3
5.		Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	3
6.	Sở Nội vụ	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	3
7.	Sở Công thương	Đăng ký thực hiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	3
8.		Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).	3
9.		Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp	3
10.		Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	3



11.	<b>Sở Thông tin và Truyền thông</b>	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí	3	
12.		Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (nước ngoài)	3	
13.		Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	3	
14.		Cấp Giấy phép xuất bản bản tin (trong nước)	3	
15.		Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	3	
16.		Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	3	
17.		Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	3	
18.		Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	3	
19.		Đăng ký/đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm	3	
20.		Cho phép hợp báo (trong nước)	3	
21.		Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	3	
22.		Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	3	
23.		Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	3	
24.		Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	3	
25.		<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	3
26.			Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	3
27.			Cấp giấy phép kinh doanh karaoke	3
28.			Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	3
29.		<b>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội</b>	Cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	3
30.			Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội	3
31.			Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	3

32.	Sở Y tế	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề được đối với công dân Việt Nam.	3
33.		Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam do chứng chỉ hành nghề bị mất hoặc hư hỏng	3
34.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp Giấy chứng nhận Đầu tư	3
35.		Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp Giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình	3
36.	Sở Tư pháp	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp thẻ Công chứng viên	3
37.		Thủ tục Cấp lại thẻ Công chứng viên	3
38.	Sở Xây dựng	Cấp giấy phép chặt hạ, chuyển dịch cây xanh đô thị	3
39.	Sở Khoa học và Công nghệ	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	3
40.		Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
41.		Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	3
42.	Sở Thông tin và Truyền thông	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	4
43.		Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	4
44.		Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	4
45.		Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	4
46.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	4
47.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thức ăn chăn nuôi	4

**Phụ lục II**  
**DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ƯU TIÊN CUNG CẤP TỐI THIỂU MỨC ĐỘ 3**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA NĂM 2017**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2017 của UBND tỉnh)

Stt	Stt theo mục	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MỨC ĐỘ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN	
			Mức độ 3	Mức độ 4
A		<b>CÁC DỊCH VỤ CÔNG CẤP TỈNH</b>		
	I	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp</b>		
1.	1.	Cấp bản sao từ sổ gốc	x	
2.	2.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực tại Phòng Tư pháp	x	
3.	3.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x	
4.	4.	Đăng ký lại tập sự hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	
5.	5.	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật	x	
6.	6.	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	x	
7.	7.	Đăng ký danh sách đầu giá viên, thay đổi, bổ sung danh sách đầu giá viên	x	
8.	8.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	
9.	9.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	
10.	10.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	

11.	11.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	
12.	12.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	x	
13.	13.	Thành lập Văn phòng công chứng	x	
14.	14.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	x	
15.	15.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	x	
16.	16.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	x	
17.	17.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	x	
18.	18.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	x	
19.	19.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	x	
20.	20.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	x	
21.	21.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	x	
22.	22.	Chuyển đổi văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	x	
23.	23.	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	x	
24.	24.	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	x	
25.	25.	Cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	x	
26.	26.	Thay thế trợ giúp viên, luật sư tham gia tố tụng	x	
27.	27.	Cấp Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	x	
28.	28.	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	x	
29.	29.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của cơ quan của nước ngoài, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	x	
30.	30.	Xin thôi quốc tịch Việt Nam	x	
31.	31.	Nhập quốc tịch Việt Nam	x	

32.	32.	Trở lại quốc tịch Việt Nam	x	
33.	33.	Cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam	x	
34.	34.	Cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	x	
35.	35.	Cấp thẻ tu vấn viên pháp luật	x	
36.	36.	Công nhận báo cáo viên pháp luật	x	
37.	37.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	x	
	<b>II Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ</b>			
38.	1.	Thành lập hội	x	
39.	2.	Phê duyệt điều lệ hội	x	
40.	3.	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	x	
41.	4.	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	x	
42.	5.	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	x	
43.	6.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	x	
44.	7.	Đổi tên quỹ	x	
45.	8.	Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen thành tích đột xuất	x	
46.	9.	Thủ tục chia tách, sáp nhập, hợp nhất Hội	x	
47.	10.	Thủ tục đổi tên Hội	x	
48.	11.	Thủ tục Hội tự giải thể	x	
49.	12.	Thủ tục cho phép đặt văn phòng đại diện	x	
50.	13.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý Quỹ	x	
51.	14.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Quỹ	x	
52.	15.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	x	

53.	16.	Thủ tục cho phép Quý hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	x	
54.	17.	Thủ tục Quý tự giải thể	x	
55.	18.	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành	x	
56.	19.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	x	
57.	20.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	x	
58.	21.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong cấp tỉnh	x	
59.	22.	Thủ tục thành lập bản, tiểu khu, tổ dân phố mới	x	
60.	23.	Thủ tục tiếp nhận đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức cấp xã	x	
61.	24.	Thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn, đối với cán bộ, công chức, viên chức, và người lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP	x	
62.	25.	Thủ tục nâng bậc lương thường xuyên, nâng lương phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức thuộc UBND tỉnh, tỉnh ủy quản lý	x	
		<b>III Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Công thương</b>		
63.	1.	Đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu	x	
64.	2.	Cấp phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	
65.	3.	Đăng ký giấy phép kinh doanh buôn bán các sản phẩm rượu	x	
66.	4.	Cấp Giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
67.	5.	Cấp Giấy phép hoạt động điện lực	x	
68.	6.	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.	x	
69.	7.	Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại	x	
70.	8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	x	
71.	9.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm	x	

	IV	Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
72.	1.	Thông báo làm thêm giờ từ 200 giờ đến 300 giờ/năm	x	
73.	2.	Cấp giấy chứng nhận con thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, người có công	x	
74.	3.	Cấp giấy giới thiệu đi chuyển chế độ với người có công	x	
75.	4.	Cấp giấy giới thiệu thân nhân của liệt sĩ thăm viếng hoặc đi chuyển hài cốt liệt sĩ	x	
76.	5.	Đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với Cựu chiến binh	x	
77.	6.	Đề nghị trợ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.	x	
78.	7.	Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ	x	
79.	8.	Xét duyệt hồ sơ khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến	x	
80.	9.	Xét duyệt hồ sơ liệt sĩ và thân nhân liệt sĩ	x	
81.	10.	Xác nhận đề nghị cấp lại thẻ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ	x	
82.	11.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	x	
83.	12.	Thông báo về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động	x	
84.	13.	Báo cáo tình hình hoạt động cho thuê lại lao động	x	
85.	14.	Báo cáo về việc thay đổi người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	x	
86.	15.	Chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	
87.	16.	Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ quan tổ chức, cá nhân	x	
88.	17.	Thành lập Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động - Xã hội	x	
89.	18.	Giải thẻ Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội	x	
90.	19.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	x	
91.	20.	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	x	

92.	21.	Đăng ký hợp đồng cá nhân	x	
93.	22.	Cấp lại thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo	x	
94.	23.	Xác nhận hồ sơ đề nghị giải quyết hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	x	
95.	24.	Xét duyệt đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí, miễn giảm học phí	x	
	<b>V</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông</b>		
96.	1.	Cấp giấy phép hoạt động in	x	
97.	2.	Đăng ký hoạt động cơ sở in	x	
98.	3.	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử GI trên mạng	x	
	<b>VI</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>		
99.	1.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	x	
100.	2.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp	x	
101.	3.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	x	
	<b>VII</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>		
102.	1.	Xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm nông lâm thủy sản	x	
103.	2.	Xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm nông lâm thủy sản	x	
104.	3.	Cấp chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh	x	
105.	4.	Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành Thú y cấp tỉnh	x	
106.	5.	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	x	
107.	6.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	x	
	<b>VIII</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế</b>		
108.	1	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	



109.	2.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
110.	3.	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn của Chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
111.	4.	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
112.	5.	Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
113.	6.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
114.	7.	Cấp lại giấy chứng nhận là Lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	x	
115.	8.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi.	x	
116.	9.	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn kỹ thuật	x	
117.	10.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	x	
118.	11.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	x	
<b>IX Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ</b>				
119.	1.	Thủ tục Công bố sử dụng dấu định lượng	x	
120.	2.	Thủ tục Điều chỉnh nội dung bán công bố sử dụng dấu định lượng	x	
121.	3.	Đăng ký kiểm tra nhà nước về phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	x	
122.	4.	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x	
123.	5.	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	x	
124.	6.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	x	
125.	7.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy	x	

		chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh		
126.	8.	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	x	
127.	9.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x	
128.	10.	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (đối với thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x	
129.	11.	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)	x	
	<b>X</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>		
130.	1.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	x	
131.	2.	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	x	
	<b>XI</b>	<b>Dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng</b>		
132.	1.	Cấp giấy phép quy hoạch xây dựng	x	
133.	2.	Cấp giấy phép xây dựng công trình	x	
	<b>B</b>	<b>CÁC DỊCH VỤ CÔNG CẤP HUYỆN</b>		
	<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tư pháp</b>		
134.	1.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	x	
135.	2.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	
136.	3.	Cấp bản sao tử sở gốc	x	
137.	4.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	
	<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội</b>		
138.	1.	Thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng đối với người cao tuổi đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;	x	
139.	2.	Thủ tục thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người cao tuổi.	x	

	<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông</b>		
140.	1.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	x	
141.	2.	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	x	
142.	3.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động trò chơi điện tử công cộng	x	
	<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>		
143.	1.	Tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	x	
	<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư</b>		
144.	1.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	x	
145.	2.	Đăng ký cấp thay đổi, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	x	
146.	3.	Thông báo tạm ngừng hoạt động của hộ kinh doanh	x	
147.	4.	Đăng ký thành lập mới Hợp tác xã	x	
148.	5.	Đăng ký thay đổi, sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã	x	
149.	6.	Tạm ngừng, giải thể Hợp tác xã	x	
	<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>		
150.	1.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	x	
	<b>C</b>	<b>CÁC DỊCH VỤ CÔNG CẤP XÃ</b>		
151.	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	x	
152.	2	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	x	